

Bản án số: 52/2025/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua.

2. Ông Nguyễn Văn Khải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Điền - Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thái N; sinh ngày: 01/01/1986 tại C, Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ (Ấp T, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang cũ); nghề nghiệp: Bán vé số; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Kim X; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13/01/2023, Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (Quyết định số: 02/2023/QĐ-TA), chấp hành xong quyết định ngày 20/9/2024; nhân thân: 1. Ngày 21/7/2015, Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, hình thức phạt tiền với số tiền phạt 1.500.000 đồng, chấp hành xong quyết định ngày 21/7/2015 (đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính); 2. Ngày 14/4/2021, Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số: 83/2021/HS-ST), chấp hành xong hình phạt ngày

17/3/2022, chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 27/9/2021 (đã được xóa án tích); bị giữ người trong trường hợp khẩn cấp ngày 26/5/2025 sau đó bị bắt và tạm giam cho đến nay và đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực V - Trại Tạm giam Công an thành phố C. (Có mặt)

- Bị hại:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1.

Địa chỉ: Số H Â, phường V, thành phố Cần Thơ (Số H Â, phường V, thành phố V, tỉnh Hậu Giang cũ).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Nguyễn Trọng K - Sinh năm: 1960. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số A Hồ B, Phường H, Thành phố Hồ Chí Minh (Số A Hồ B, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cũ).

(Là người đại diện theo pháp luật).

2. Trần Trung T1 - Sinh năm: 1992. (Có mặt)

Nơi thường trú: Tổ F, khu phố H, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng (Tổ F, khu phố H, thị trấn V, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận cũ).

Nơi ở hiện tại: Ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ (Ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang cũ).

(Là người đại diện theo ủy quyền).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Trương Thị K1 - Sinh năm: 1963. (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ (Ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang cũ).

2. Nguyễn Vĩnh T2 - Sinh năm: 1988. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã T, thành phố Cần Thơ (Ấp C, thị trấn B, huyện C, tỉnh Hậu Giang cũ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ, ngày 24/5/2025, Nguyễn Thái N điều khiển xe mô tô loại Dream màu đen, biển số 67M6-7501 đi bán vé số. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày N đến công trường thi công đường C-Nam thuộc ấp V, xã V, huyện V, tỉnh

Hậu Giang (nay là ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ). Tại đây, N thấy một chiếc xe tải đang đậu trên xe có 02 cái bình ắc quy không có khóa và bên trong phòng ở làm việc của quản lý công trình có máy laptop, xung quanh không có người quản lý tài sản nên Nhiều nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Sau đó, N quay xe lại lấy hai cái bình ắc quy để lên xe và đi vào phòng ở làm việc của quản lý công trình lấy một cái máy laptop bỏ vào bên trong áo khoác rồi lên xe đi về hướng chợ V. Sau đó, N đến điểm mua phế liệu của Trương Thị K1 ở chợ xã V bán 02 cái bình ắc quy với giá 808.000 đồng (tám trăm lẻ tám nghìn đồng). Đến khoảng 09 giờ, ngày 25/5/2025, N lấy máy laptop mang ra tiệm điện thoại của Nguyễn Vĩnh T2 để bán lại với giá 2.500.000 đồng thì bị Công an phát hiện bắt giữ.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 12/KL-HĐĐGTS ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh Hậu Giang kết luận: 01 Laptop hiệu DELL G15 5530 Core i7-13650HX | RAM 32GB | SSD 1TB | RTX 4060 a GB | 15.6" FHD 165Hz | New Fullbox giá là 30.800.000 đồng; 01 Bình ắc quy 100Ah (A) giá là 2.050.000 đồng; 01 Bình ắc quy 70Ah (A) giá là 1.800.000 đồng. Tổng cộng: 34.650.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu: Cơ quan điều tra đã thu giữ, tạm giữ:

- 01 máy laptop màu đen, nhãn hiệu Dell G15 5530 i7, đã qua sử dụng.
- 01 cái bình ắc quy, hiệu TROY màu trắng, loại 70Ampe, đã qua sử dụng.
- 01 cái bình ắc quy, hiệu TROY màu trắng, loại 100Ampe, đã qua sử dụng.
- 01 nón bảo hiểm màu xanh nhót, có dòng chữ Honda, đã qua sử dụng.
- 01 xe mô tô màu đen, biển số 67M6-7501, đã qua sử dụng.
- 01 quần short màu xám, đã qua sử dụng.
- 01 túi xách màu nâu, đã qua sử dụng.
- 01 áo khoác màu xanh đậm, đã qua sử dụng.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu:

- 01 máy laptop màu đen, nhãn hiệu Dell G15 5530 i7, đã qua sử dụng.
- 01 cái bình ắc quy, hiệu TROY màu trắng, loại 70Ampe, đã qua sử dụng.
- 01 cái bình ắc quy, hiệu TROY màu trắng, loại 100Ampe, đã qua sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự. Anh Nguyễn Vĩnh T2 yêu cầu Nguyễn

Thái N trả lại số tiền 2.500.000 đồng tiền mua laptop. Bà Trương Thị K1 yêu cầu Nguyễn Thái N trả lại số tiền 808.000 đồng mua 02 cái bình ắc quy.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKS-KV11 ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Thái N có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật Hình sự).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Thái N từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.
- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thái N phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Trương Thị K1 số tiền 808.000 đồng và hoàn trả lại cho anh Nguyễn Vĩnh T2 số tiền 2.500.000 đồng.
- Về xử lý vật chứng: Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô màu đen, biển số 67M6-7501, đã qua sử dụng. Tịch thu và tiêu hủy các vật chứng còn lại.
- Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không cản trở việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án:

[3] Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Thái N thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện theo như nội dung của bản cáo trạng đã truy tố. Qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên toà, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở chứng minh được rằng:

[4] Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 24/5/2025, bị cáo Nguyễn Thái N đi ngang công trình cao tốc thuộc ấp V, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang (nay là ấp V, xã V, thành phố Cần Thơ) thì phát hiện các tài sản trong nhà điều hành tại công trình không có người trông coi, quản lý nên bị cáo đã lén lút vào lấy 02 bình ắc quy và 01 máy tính xách tay hiệu Dell G155530, i7. Các tài sản nêu trên thuộc sở hữu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 do anh Trần Trung T1 quản lý. Theo kết luận định giá tài sản, 01 (một) máy tính xách tay hiệu Dell G155530, i7 trị giá 30.800.000 đồng, 01 bình ắc quy 100Ah trị giá 2.050.000 đồng và 01 bình ắc quy 70Ah trị giá 1.800.000 đồng, tổng giá trị tài sản là 34.650.000 đồng.

[5] Tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:

“Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

[...]”.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thái N lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 do anh Trần Trung T1 quản lý trị giá 34.650.000 đồng đã cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Bên cạnh đó, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ truy tố bị cáo Nguyễn Thái N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, ngoài lần phạm tội đang bị xét xử, bị cáo đã từng 01 lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng chưa quá thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính, 01 lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích và 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đã quá thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[10] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy: Về nhân thân bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và bị xử phạt hình phạt tù về hành vi xâm phạm sở hữu nhưng sau khi chấp hành xong hình phạt lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Vì vậy, cần phải có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về trách nhiệm dân sự:

[11] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị hại Công ty Trách nhiệm hữu hạn X1 không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Trương Thị K1 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 808.000 đồng, anh Nguyễn Vĩnh T2 yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 2.500.000 đồng. Xét thấy, bà K1 và anh T2 là người mua tài sản do bị cáo trộm cắp có được nhưng Cơ quan điều tra không chứng minh được bà K1 và anh T2 biết được đây là tài sản do phạm tội mà có. Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã thu hỏi các tài sản là 02 bình ắc quy bà K1 mua của bị cáo với giá 808.000 và 01 máy tính xách tay anh T2 mua của bị cáo với giá 2.500.000 đồng để trả lại cho người quản lý hợp pháp. Tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý hoàn trả lại tiền theo yêu cầu của bà K1 và anh T2. Do đó, cần buộc bị cáo hoàn trả lại cho bà K1 số tiền 808.000 đồng và anh T2 số tiền 2.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

[13] Đối với vật chứng là: 01 (một) xe mô tô màu đen, biển số 67M6-7501, đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội nên tịch thu và nộp ngân sách

Nhà nước. Đối với các vật chứng còn lại là công cụ, phương tiện phạm tội, không có giá trị hoặc không sử dụng được nên tịch thu và tiêu hủy.

[14] Đối với các vật chứng đã được Cơ quan điều tra đã xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

[15] Về hành vi của các đối tượng khác có liên quan trong vụ án: Đối với bà Trương Thị K1 và anh Nguyễn Vĩnh T2 là người mua tài sản do bị cáo trộm cắp có được nhưng Cơ quan điều tra không chứng minh được bà K1 và anh T2 biết được đây là tài sản do phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ, đúng pháp luật.

[16] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[18] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26 tháng 5 năm 2025.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 163, 164, 165, 167 và 170 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thái N phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho bà Trương Thị K1 số tiền 808.000 đồng (tám trăm lẻ tám nghìn đồng) và hoàn trả

lại cho anh Nguyễn Vĩnh T2 số tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô màu đen, biển số 67M6-7501, đã qua sử dụng.

Tịch thu và tiêu hủy:

- 01 nón bảo hiểm màu xanh nhót, có dòng chữ Honda, đã qua sử dụng.
- 01 quần short màu xám, đã qua sử dụng.
- 01 túi xách màu nâu, đã qua sử dụng.
- 01 áo khoát màu xanh đậm, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng được lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 - Cần Thơ theo Quyết định chuyển vật chứng số: 17/QĐ-VKS-KV11 ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Cần Thơ).

6. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Thái N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền kháng cáo có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền kháng cáo vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

8. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND khu vực 11 - Cần Thơ;
- Cơ sở giam giữ;
- Công an TP. Cần Thơ (CQĐT, PV06);
- Thi hành án dân sự TP. Cần Thơ
(Phòng THADS khu vực 11 - Cần Thơ);
- Chính quyền cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại; đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Võ Thị Ánh Trúc